

<p style="text-align: center;">ĐỀ 1</p>	<p style="text-align: center;">ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I</p> <p style="text-align: center;">NĂM HỌC 2025-2026</p> <p style="text-align: center;">MÔN: NGỮ VĂN 10</p>
--	---

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mùa giáp hạt về, nồi cơm độn toàn khoai sắn. Bà nghen ngào nói với đàn cháu nhỏ: “Sắp hết gạo rồi, các cháu ráng chịu khổ một chút. Hồi bà còn bé như các cháu, đến mùa giáp hạt, ngay cả khoai sắn cũng không có mà ăn...”. Nghe bà kể, tôi chợt nhớ về nạn đói năm 1945 mà trong tiết học Lịch sử mấy hôm trước, thầy giáo đã tái hiện rất chi tiết. Đời bà khổ từ lúc lọt lòng cho tới tận về già, khi đã gần bước sang tuổi tám mươi vẫn còn chịu cảnh bần hàn, cơ cực. Thương bà, sau bữa cơm, tôi dặn đứa em không được vùi vĩnh, làm nũng bà.

Rồi thì gạo trong chum hết sạch, bà phải tát tưới mang rá sang nhà bên vay gạo. Dù gạo trong chum cũng đã vơi cạn, nhưng chẳng chút đắn đo, bà hàng xóm vẫn niềm nở cho bà tôi vay mấy bát gạo liền, lại còn cho thêm khúc cá đồng kho mặn.

[...] Những ngày tiếp đó, để tiết kiệm chút gạo ít ỏi mới vay được, bà cháu tôi đành phải ăn cháo rau má trộn với muối lạc, ba phần gạo, đến bảy phần là rau má thái nhỏ. Nuốt thìa cháo nóng vào lòng rồi mà cổ họng vẫn còn đắng đót. Đứa em tôi không quen ăn cháo rau má nên nôn thốc, nôn tháo. Bà thương trào nước mắt, liền buông đũa, lật đật nhóm bếp nấu cơm cho em.

Đêm nằm bên bà, tôi nghe rõ tiếng bà thở dài trầm buồn, mỗi mệp. Suốt mấy đêm liền, bà cứ thao thức trở mình mà không sao chợp mắt nổi. Tôi biết những ngày như thế này, bà có hàng trăm thứ phải lo nghĩ. Chủ nợ mấy quán tạp hóa ngoài chợ cũng đã đánh tiếng. Bà ngày càng gầy sọp đi. Khóe mắt hốc hác. Da dẻ xuống sắc vàng vọt. Tài sản có giá trị lớn nhất trong nhà lúc ấy là con nghé non chưa tròn hai năm tuổi, bà đành ngậm ngùi bán đi. Còn nhớ hôm đó, khi người đàn ông đi đôi ủng da màu đen lẳng lẳng dắt con nghé ra khỏi cổng, tôi và em tôi đã chạy theo òa khóc nức nở. Số tiền bán con nghé cũng chỉ vừa đủ trang trải nợ nần và mua thêm nửa yến gạo.

Trong một bữa tối, nhường phần cơm trắng cho đàn cháu nhỏ, bà ăn củ chuối luộc chấm nước mắm. Bà cười bảo: “Lúc trưa bà ăn cơm giờ vẫn còn no lắm. Với lại bà thích ăn củ chuối hơn”. Tự dưng lồng ngực nhói lên nghen nghen, tôi đáp lại: “Cháu cũng thích ăn củ chuối hơn ăn cơm. Bà xem kìa, cơm trắng vẫn còn nhiều quá!”. Bà ôm hai đứa cháu nhỏ côی cút vào lòng, đôi mắt lại rom róm nước...

(Trích Mùa giáp hạt, Phan Đức Lộc, baoquangbinh.vn, 18/4/2015)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1 (0,75 điểm): Ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên là?

Câu 2 (0,75 điểm): Trong văn bản trên, dấu [...] dùng để biểu thị nội dung nào?

Câu 3 (0,75 điểm): Truyện có những sự kiện chính nào?

Câu 4 (0,75 điểm): Chủ đề của truyện là gì?

Câu 5 (1,0 điểm): Câu chuyện nhắc nhở em điều gì trong cuộc sống? Giải thích vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích “Vẻ đẹp của hình tượng người Bà” trong truyện ngắn *Mùa gặt hạt* của Phan Đức Lộc được trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm): Hãy viết bài luận (khoảng 500 đến 600 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ quan niệm: *Quá đề cao cái tôi cá nhân*.

----- *Hết* -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu tham khảo dưới mọi hình thức)

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
	NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 10

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau

MÙA HẠ

Thực hiện yêu cầu từ câu số 1 đến câu số 5:

(1) Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngả
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi

(2) Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng
Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng
Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.

(3) Đó là mùa của những ước mơ
Những dự vọng muôn đời không kể xiết
Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể
Một thoáng nhìn có thể hóa tình yêu

(4) Đó là mùa của những buổi chiều
Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao
vút
Tiếng dế thức suốt đêm dài oi bức
Tiếng cuốc dồn thúc giục nắng đang
trưa

(5) Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa
Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết
Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển
Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa.
(Xuân Quỳnh, *Thơ Xuân*
Quỳnh, NXB Văn học, 2016, tr. 34)

Câu 1: Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2: Liệt kê những âm thanh của loài vật được nói đến trong bài thơ.

Câu 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong khổ thơ (1):

(1) Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngả
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi

Câu 4: Điệp khúc *Đó là mùa...* ở đầu các khổ thơ (1), (2), (3), (4) có ý nghĩa gì?

Câu 5: Qua bài thơ *Mùa hạ* của Xuân Quỳnh, anh/chị hãy nêu một thông điệp có ý nghĩa nhất và giải thích lý do vì sao chọn thông điệp đó.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận về một vẻ đẹp bức tranh mùa hạ trong khổ thơ đầu bài thơ *Mùa hạ* của tác giả Xuân Quỳnh.

Câu 2. (4,0 điểm)

Có thể chấp nhận thất bại nhưng nhất định không được chấp nhận buông xuôi.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về cách ứng xử đúng đắn khi đối diện với thất bại của những người trẻ tuổi.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 10
-------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

LỊCH SỬ GIẢI NOBEL: QUY TRÌNH VÀ GIÁ TRỊ GIẢI THƯỞNG

Nobel là hệ thống giải thưởng được trao cho các cá nhân và tổ chức đạt được những thành tựu lớn lao phục vụ cho lợi ích của nhân loại, theo ý nguyện của nhà khoa học nổi tiếng Alfred Nobel.

Lịch sử giải Nobel

Alfred Nobel là nhà khoa học, nhà phát minh đại tài, chủ nhân của 355 bằng sáng chế, trong đó đáng chú ý nhất là phát minh về thuốc nổ. Cả cuộc đời cống hiến cho khoa học, Alfred Nobel đã đạt tới đỉnh cao của vinh quang và giàu có. Sau khi qua đời vào năm 1896, Alfred Nobel đã để lại một bản di chúc gây kinh ngạc và khó hiểu cho mọi người khi ông chỉ dành một phần nhỏ gia tài của mình cho bạn bè và người thân để “khởi tạo nên những kẻ lười biếng”. Phần tài sản còn lại của ông đã được đem bán thành tiền mặt, tương đương với 70 triệu krona Thụy Điển lúc đó, để gửi ngân hàng. Số tiền lãi hàng năm sẽ trích ra, chia làm 5 giải thưởng tặng “cho những người có đóng góp lớn nhất cho nhân loại” trên các lĩnh vực: Vật lý, Hóa học, Sinh học (hoặc Y học), Văn chương, và Hòa bình. Trong các giải thưởng Nobel thì Giải Vật lý, Hóa học, Văn học và Kinh tế do Viện hàn lâm khoa học hoàng gia Thụy Điển quyết định; Giải Sinh học / Y học do Ủy ban Nobel của Viện Karolinska quyết định; và Giải Hòa bình do Ủy ban Nobel thuộc Quốc hội Na Uy quyết định.

Quy trình bầu chọn giải Nobel

Vào tháng 9 của năm trước năm trao giải, Ủy ban Nobel bí mật gửi mẫu đề cử cho 3.000 chuyên gia là những người từng được nhận giải Nobel, thành viên của đơn vị trao thưởng, các chuyên gia trong lĩnh vực Vật lý, Hóa học, Sinh học hoặc Y học, các giáo sư đầu ngành của nhiều trường đại học và các viện nghiên cứu. Tháng 2 của năm trao giải là thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ. Ủy ban Nobel sẽ sàng lọc và lựa ra các ứng cử viên. Sau đó, hội đồng chọn ra khoảng từ 250-350 người lọt vào vòng tiếp. Từ tháng 3 đến tháng 5, các chuyên gia đánh giá công trình của các ứng cử viên, sau đó Ủy ban Nobel tiến cử người đạt giải để Viện Hàn lâm chọn trên đa số phiếu bầu. Tháng 6 đến tháng 8, Ủy ban Nobel tập hợp các báo cáo có kèm theo danh sách tiến cử gửi cho Viện Hàn lâm. Bản báo cáo này được các thành viên hội đồng cùng ký tên. Từ tháng 9 đến đầu tháng 10, Ủy ban Nobel đệ trình ý kiến lựa chọn của họ lên Viện hàn lâm khoa học Hoàng gia Thụy Điển và các tổ chức trao thưởng khác. Thực tế, không phải lúc nào đơn vị trao giải cũng làm theo sự tiến cử của Ủy ban này. Vào đầu tháng 10, Viện hàn lâm chọn ra người đạt giải dựa trên đa số phiếu bầu, sau đó chính thức công bố tên người đạt giải. Việc bỏ phiếu để chọn ra người đạt giải Nobel được giữ bí mật đến giờ chót. Hằng năm, trước ngày 15/11, Ban tổ chức sẽ phải công bố danh sách những người được nhận phần thưởng cao quý này. Theo quy định của Ủy ban Nobel, những thông tin liên quan đến quá trình xét tặng giải được giữ kín trong 50 năm.

Giá trị giải thưởng

Chủ nhân của giải Nobel sẽ được trao giấy chứng nhận, huy chương vàng cùng phần thưởng tiền mặt. Số tiền phụ thuộc vào thu nhập của Ủy ban Nobel. Năm 2017, Quỹ Nobel quyết định tăng tiền thưởng cho các hạng mục giải Nobel thêm 1 triệu krona Thụy Điển (khoảng 120 nghìn USD) so với mùa giải đó trước, lên 9 triệu krona (khoảng 1,1 triệu USD). Đây là lần điều chỉnh giá trị tiền thưởng đầu tiên kể từ năm 2012 khi Quỹ Nobel quyết định giảm giá trị tiền thưởng 20% mỗi hạng mục, trong bối cảnh phải cân đối ngân sách trong dài hạn. Năm 2020, Hiệp hội Nobel đã quyết định tăng thêm 1 triệu krona (khoảng 110 nghìn USD) so với năm trước đó, đưa con số tiền thưởng của giải Nobel lên thành 10 triệu krona. Mới đây nhất, ngày 15/9/2023, Quỹ Nobel thông báo tiếp tục tăng 1 triệu krona. Như vậy, người vinh dự nhận giải Nobel năm nay sẽ được trao phần thưởng bằng tiền mặt có tổng trị giá 11 triệu krona (tương đương 986 nghìn USD).

Đến nay, dù vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về cách xét giải, nhưng phần lớn những người được nhận giải thưởng Nobel đều là những người có cống hiến vĩ đại cho nhân loại. Cùng với giải, tấm lòng cao thượng và nhân đạo của người lập ra nó, Alfred Nobel, vẫn mãi được nhân loại ghi nhận.

(Theo <https://nhandan.vn/lich-su-giai-nobel-quy-trinh-va-gia-tri-giai-thuong-post775525.html>)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Văn bản trên bao gồm những thông tin chính nào?

Câu 3: Nhận xét về cách đặt nhan đề của văn bản?

Câu 4: Nhận xét về quan điểm, thái độ của tác giả thể hiện trong văn bản?

Câu 5: Từ nội dung văn bản trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về sự cần thiết phải có lòng cao thượng trong cuộc sống? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá giá trị nội dung và những nét nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Những bông hoa trên cát* (Hoàng Vũ Thuật).

Những bông hoa trên cát

*Tháng tư bông xương rồng lấp lánh trong đêm
Cánh mỏng manh dưới tầm bom giặc
Cây xương rồng mọc trên cồn cát
Trong khô rang từng đợt gió tràn về*

*Đứng chen nhau như tháp dựng giữa trời
Màu xanh dịu bao cơn nắng khét
Nhớ năm nào rào làng đánh giặc
Bờ xương rồng bốn phía đạn găm*

*Không một chiếc lá mềm, không một tán che
Thân trơ trụi, đầy gai nhọn sắc
Em đừng hỏi nhiều về cây xương rồng khô khốc
Về bông hoa trên cát triệu năm rồi*

*Mấy ai yêu cây xương rồng khô khan
Bầy chim sớm mai bay không nở đỏ
Anh muốn ngắm những bông xương rồng
đêm qua vừa nở
Dưới bom rơi trong nóng bỏng gió Lào*

*Nhưng bông hoa và cát trắng một màu...
23-4-1972*

(Hoàng Vũ Thuật, *Những bông hoa trên cát*,
dẫn theo <https://www.thivien.net/>)

Chú thích: Nhà thơ Hoàng Vũ Thuật sinh năm 1945, quê ở Lệ Thủy (Quảng Bình). Đó là vùng quê nằm giữa những núi cát khổng lồ chạy ra sát biển và phá Hạc Hải. Từ năm 1970, thơ của Hoàng Vũ Thuật đã nổi tiếng ở khắp miền Trung. Năm 1979, Hoàng Vũ Thuật cho ra mắt tập thơ đầu tiên: “*Những bông hoa trên cát*” (Hội Văn học Nghệ thuật Bình Trị Thiên ấn hành). Từ đó đến nay ông không ngừng sáng tạo, làm mới mình, đã cho ra mắt bạn đọc hơn 10 tập thơ.

.....HẾT.....

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 10
-------------	--

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

ĐỜN CA TÀI TỬ NAM BỘ

Đờn ca tài tử Nam bộ là di sản văn hoá thứ 8 của Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đờn ca tài tử Nam Bộ là loại hình nghệ thuật vừa mang tính bác học vừa có chất dân gian gắn liền với mọi sinh hoạt của cư dân Nam Bộ, được cải biên từ nhạc cung đình Huế và sáng tác mới trên nền tảng âm nhạc dân ca, hát đối, hò vè của vùng đất Nam Bộ. Đờn ca tài tử có vùng ảnh hưởng rộng lớn, lên đến 21 tỉnh thành của miền Nam.

Lịch sử hình thành

Sau biến cố Kinh đô Huế thất thủ năm 1885 của triều đình Hàm Nghi, ông Nguyễn Quang Đại cùng nhiều quan lại, dân lính triều đình chạy về phương Nam lánh nạn. Với vốn ca nhạc Huế sẵn có, ông đã cải biên một số bài bản trở thành đặc trưng âm nhạc Nam Bộ và tạo nên phong trào Đờn ca tài tử Nam Bộ ở miền Đông do ông đứng đầu. Nhóm miền Tây (Vĩnh Long, Sa Đéc, Mỹ Tho) do ông Trần Quang Quờn đứng đầu, nhóm Bạc Liêu, Rạch Giá do ông Lê Tài Khị (1862 – 1924) quê ở Bạc Liêu đứng đầu và ông được tôn là hậu tổ nhạc Khị. (...)

Quá trình phát triển Đờn ca tài tử

Đờn ca tài tử ra đời trong giai đoạn thực dân Pháp xâm lược nước ta và trở thành nguồn động viên tinh thần cho nhân dân trong cuộc chiến chống ngoại xâm, đồng thời kiên cường chống chọi với những trào lưu nghệ thuật, âm nhạc mới du nhập từ phương Tây. Từ sau khi sân khấu cải lương “lên ngôi” cho tới nay, Đờn ca tài tử vẫn tiếp tục con đường của mình: thích ứng với thời đại, sẵn sàng tiếp nhận cái mới để phát triển, nhưng kiên cường gìn giữ bản sắc cổ hữu của mình. Nó tồn tại song song dưới cả hai hình thức: sinh hoạt thính phòng như thuở xưa và những hình thức trình diễn mới như trên sân khấu, trước đông đảo công chúng hoặc tách biệt hẳn với công chúng qua phương thức thu, phát trên các phương tiện truyền thông mới du nhập và các đĩa hát... Đờn ca tài tử không những không bị hình thức hát mới thay thế hay làm lui tụt mà còn tiếp tục là chỗ dựa vững chắc và là nguồn hỗ trợ đắc lực cho sự phát triển của sân khấu cải lương sau này.

Đặc điểm cơ bản của Đờn ca tài tử

Các bài bản của Đờn ca tài tử được sáng tạo dựa trên cơ sở nhạc Lễ, nhạc Cung đình, nhạc dân gian miền Trung và Nam. Các bài bản này được cải biên liên tục từ 72 bài nhạc cổ và đặc biệt là từ 20 bài gốc cho 4 điệu, gồm: 6 bài Bắc (diễn tả sự vui tươi, phóng khoáng), 7 bài Hạ (dùng trong tế lễ, có tính trang nghiêm), 3 bài Nam (diễn tả sự an nhàn, thanh thoát) và 4 bài Oán (diễn tả cảnh đau buồn, chia li).

Nhạc cụ được sử dụng trong đờn ca tài tử khá phong phú. Bao gồm: đàn kìm, đàn tranh, đàn cò, đàn tỳ bà, đàn tam (hoặc đàn sến, đàn độc huyền), sáo, tiêu, song loan, ... Từ khoảng năm 1930 thì có thêm đàn ghita phím lõm, violin, ghita Hawaii (đàn hạ uy cầm).

Người thực hành Đờn ca tài tử gồm người dạy đàn (thầy Đờn) có kỹ thuật đàn giỏi, thông thạo những bài bản cổ, dạy cách chơi các nhạc cụ; người đặt lời (thầy Tuồng) nắm giữ tri thức và kinh nghiệm, sáng tạo những bài bản mới, người dạy ca (thầy Ca) thông thạo những bài bản cổ, có kỹ thuật ca điệu luyện, dạy cách ca ngâm, ngân, luyến...; người Đờn (Danh cầm) là người chơi nhạc cụ và người ca là người thể hiện các bài bản bằng lời.

Để tạo nên những bản đờn ca hay, cuốn hút lòng người cần có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cả đờn và ca. Tiếng đờn cất lên, tiếng ca vang vọng khắp sông nước như nói hộ tiếng lòng của người dân. Ở đó có niềm vui, có nỗi buồn, có hạnh phúc và cả sự chia ly.

(Theo <https://imagertravel.vn/nhung-dieu-it-biet-ve-don-ca-tai-tu-nam-bo>)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2: Văn bản trên bao gồm những thông tin chính nào?

Câu 3: Nhận xét về cách đặt nhan đề của văn bản?

Câu 4: Nhận xét về quan điểm, thái độ của tác giả thể hiện trong văn bản?

Câu 5: Từ nội dung văn bản trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về vai trò của âm nhạc đối với cuộc sống con người? (Trình bày khoảng 5 – 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá giá trị nội dung và những nét nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Những bông hoa trên cát* (Hoàng Vũ Thuật).

Những bông hoa trên cát

*Tháng tư bông xương rồng lấp loá trong đêm
Cánh mỏng manh dưới tầm bom giặc
Cây xương rồng mọc trên cồn cát
Trong khô rang từng đợt gió tràn về*

*Đứng chen nhau như tháp dựng giữa trời
Màu xanh dịu bao con nắng khét
Nhớ năm nào rào làng đánh giặc
Bờ xương rồng bốn phía đạn găm*

*Không một chiếc lá mềm, không một tán che
Thân trơ trụi, đầy gai nhọn sắc
Em đừng hỏi nhiều về cây xương rồng khô khốc
Về bông hoa trên cát triệu năm rồi*

*Mấy ai yêu cây xương rồng khô khan
Bầy chim sớm mai bay không nở đỏ
Anh muốn ngắm những bông xương rồng
đêm qua vừa nở
Dưới bom rơi trong nóng bỏng gió Lào*

*Nhưng bông hoa và cát trắng một màu...
23-4-1972*

(Hoàng Vũ Thuật, *Những bông hoa trên cát*,
dẫn theo <https://www.thivien.net/>)

Chú thích: Nhà thơ Hoàng Vũ Thuật sinh năm 1945, quê ở Lệ Thủy (Quảng Bình). Đó là vùng quê nằm giữa những núi cát khổng lồ chạy ra sát biển và phá Hạc Hải. Từ năm 1970, thơ của Hoàng Vũ Thuật đã nổi tiếng ở khắp miền Trung. Năm 1979, Hoàng Vũ Thuật cho ra mắt tập thơ đầu tiên: “*Những bông hoa trên cát*” (Hội Văn học Nghệ thuật Bình Trị Thiên ấn hành). Từ đó đến nay ông không ngừng sáng tạo, làm mới mình, đã cho ra mắt bạn đọc hơn 10 tập thơ.

.....HẾT.....

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 10
------	--

ĐỀ KIỂM TRA

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm) Đọc văn bản sau:

NỖI BUỒN LÀNG CHIẾU

(Trích)

(Tiêu Dao – Bảo Anh)

Từng suy rồi thịnh, từng có cả trăm hộ làm nghề nhưng bây giờ khung dệt bụi phủ, tay người chênh chao. Nỗi niềm của làng chiếu chẳng mấy người thấu tỏ khi chỉ duy nhất một bà lão còn dệt chiếu, nhưng cũng đầy chôn chênh.

1. Gió buồn lay đồng cối

Làng Cẩm Nê (xã Hòa Tiến, Hoa Vang, Đà Nẵng) giờ đã khác khi đời sống người dân khấm khá hơn rất nhiều, bao quanh vẫn là đồng lúa đang chín vàng và chon von những ngôi nhà 2-3 tầng rợp bóng cây xanh. Làng từng nổi tiếng với nghề dệt chiếu, có những chiếc chiếu đặc biệt dệt để tiến vua. Người làng trong câu chuyện mỗi tối, vẫn cứ nhớ về cha ông mình với câu chuyện về một chiếc chiếu hoa được tiến kinh ngày trước. Chiếu rộng 2,5 mét và dài tới 25 mét, được những người dệt chiếu lão luyện làm trong gần một tháng. Nhờ chiếc chiếu ấy, người làng đã được ban thưởng trọng hậu và sau kỳ tích đó, tiếng tăm chiếu Cẩm Nê đã bay đi khắp nước.

[...] Nhưng làng chiếu bây giờ dường như chỉ còn cái tên, bởi chẳng còn những lách cách thoi đưa, những sợi cối rục rờ trong nắng, những bãi đay bãi lác rì rào trong gió, tất cả chỉ là một thời quá vãng. Những cơn lốc của thị trường đã cuốn làng chiếu lao đao. Nào là những sản phẩm dẽm, rồi chiếu nhựa, chiếu công nghiệp, thậm chí các loại với giá rẻ đã đánh sập cái nghề truyền thống mấy trăm năm của làng.



Hình: Bà Thông vẫn dệt chiếu, nhưng họa hoằn, khi có khách du lịch đến làng tham quan, khi có đặt hàng hoặc vào độ tết.

2. Người còn nhớ tiếng thoi đưa

Tôi đi khắp làng, ngang qua những xóm Đùng, xóm Đồng Khánh, xóm Bến Đò, xóm Bến Bắc, xóm Dinh, xóm Làng... chẳng còn vang tiếng loạch xoạch của người làm chiếu nữa. Nhiều người già trong làng cũng đau đầu với cái nghề của cha ông. Nhưng,

đànch chịu. Cuộc sống của những người làm chiếu rơi vào khó khăn, người làng lần lượt bỏ nghề, những khung dệt dần đóng bụi. “Cách đây 5-7 năm, sau nhiều năm cất giữ với ước mong hồi sinh làng nghề, nhiều nhà đành phá khung dệt vì chật nhà. Người làng cái tay không còn quen đưa thoi, bàn chân không còn quen đập, con mắt không còn quen nhìn màu nhuộm nữa. Đau lòng lắm!”, bà Ngô Thị Mua (66 tuổi, trú thôn Cẩm Nê), người phụ làm chiếu với bà Thông bộc bạch.

Còn bà Thông gắn bó với nghề hơn 50 năm, trải qua biết bao những thăng trầm cùng khung dệt, bà Thông vẫn không rời xa. Ngày trước cả làng có khoảng 200 hộ nhưng hộ nào cũng dệt chiếu mưu sinh. Khung cảnh làng quê nhộn nhịp lắm. Còn bây giờ, gần 700 hộ dân mà chỉ còn mình bà Thông bám trụ. Nguyên vọng duy nhất của bà là giữ nghề cho đến khi nằm xuống. Không làm thường xuyên nữa nhưng cần thì vẫn dệt chiếu để giữ lấy thương hiệu làng nghề. Dù vậy, tuổi đã cao, thỉnh thoảng bà Thông mới ngồi vào khung dệt. Chiếc khung dệt hầu hết nằm lặng lẽ ở góc sân, mà nhớ bàn tay đưa thoi.

(Trích *Nỗi buồn làng chiếu*, <https://antg.cand.com.vn/Phong-su/noi-buon-lang-chieu>, 06/06/2024)

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0.75) Văn bản đề cập đến sự việc gì liên quan đến nghề làm chiếu ở làng Cẩm Nê?

Câu 2 (0.75) Chỉ ra phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 3 (1.0) Phân tích tác dụng của yếu tố biểu cảm được sử dụng trong câu: *Nhưng làng chiếu bây giờ dường như chỉ còn cái tên, bởi chẳng còn những lách cách thoi đưa, những sợi cói rục rờ trong nắng, những bãi đay bãi lác rì rào trong gió, tất cả chỉ là một thời quá vãng.*

Câu 4 (1.0) Nhận xét về thái độ quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5 (1.5) Sau khi đọc văn bản, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của những làng nghề truyền thống trong thời đại hiện nay. Trình bày trong 1 đoạn văn khoảng 5 - 7 dòng.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của văn bản sau:

HOA CỎ MAY

*Cát văng, sông đầy, cây ngấn ngơ,
Không gian xao xuyến chuyển sang mùa.
Tên mình ai gọi sau vòm lá,*

Lối cũ em về nay đã thu.

*Mây trắng bay đi cùng với gió,
Lòng như trời biếc lúc nguyên sơ.
Đắng cay gửi lại bao mùa cũ,
Thơ viết đôi dòng theo gió xa.*

*Khấp nẻo dăng đầy hoa cỏ may
Áo em sơ ý cỏ găm đây
Lời yêu mỏng mảnh như màu khói,
Ai biết lòng anh có đổi thay?*

(Trích *Thơ Xuân Quỳnh*, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997)

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 10
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Xuân Về

-Nguyễn Bính-

*Đã thấy xuân về với gió đông,
Vội trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe
Lá nỡn, ngành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,

*Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam vô.*

(Trích *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh- Hoài Chân, NXB Văn học, tái bản 2022)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra những từ láy có trong bài thơ.

Câu 3 (0,5 điểm). Ở khổ thơ thứ nhất, nhà thơ đã cảm nhận mùa xuân về qua những chi tiết nào?

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ:

Lúa thì con gái mượt như nhung

Câu 5 (1,0 điểm). Nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam được thể hiện như thế nào qua đoạn thơ:

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam vô.*

Câu 6 (1,0 điểm). Qua cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên và con người, em hãy nhận xét về đẹp tâm hồn và tình cảm của nhân vật trữ tình được gửi gắm qua bài thơ.

Câu 7 (1,0 điểm). Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc giữ gìn nét đẹp truyền thống của làng quê trong những ngày xuân sau khi đọc bài thơ.

Câu 8 (0,5 điểm). Sau khi đọc bài thơ em rút ra được thông điệp gì?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hiện nay có rất nhiều bạn học sinh thường xuyên đi học muộn gây ảnh hưởng đến kết quả học tập. Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục các bạn ấy từ bỏ **thói quen đi học muộn**.

----- Hết -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh.....lớp.....

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
	NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 10

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

BÁT PHỞ

Bạn có bao giờ, khi đang ngồi trong một hàng phở, và đặt ra câu hỏi: có gì lạ với bát phở của người kế bên mình? Ông chủ quán - đứng giữa hai cái bếp than rừng rực cháy, hai cái nồi nước sùng sục sôi và chỉ có mỗi cái khăn chao lòng vắt vai để vuốt đi những giọt mồ hôi nhễ nhại - hẳn sẽ nổi xung lên. Cũng nước phở sóng sánh. Bánh cũng mềm, thơm, đảm bảo không formon. Thịt bò vừa chín tới. Thêm vài giọt chanh vắt vào. Hành chần tới độ, không hăng mà vẫn giòn, ngọt. Có làm đến trăm bát, đảm bảo bát nào chất lượng cũng giống nhau hết, không ai thiệt hơn ai.

Vậy sao tôi vẫn không tìm được mình, để khỏi nhìn sang bát phở bên cạnh. Hai cậu học trò gầy guộc, khuôn mặt hơi ngơ ngác. Một trắng xanh, một ngăm ngăm đen. Bên cạnh mỗi cậu là một người cha. Họ lặng lẽ ăn, trong khi những người cha lặng lẽ ngồi đốt thuốc, mắt lơ đãng nhìn ra phố xá. [...]

Hai người cha hẹn nhau ngày mốt, lúc thi xong thì cùng đến chỗ ấy, chỗ kia để về quê. Hóa ra, họ đang đưa hai con lên Hà Nội thi đại học. Ngày mai, kỳ thi bắt đầu. Hẹn xong, họ cùng đứng lên. Rồi đi xuôi xuống phố, qua quán phở, chỗ tôi đang ngồi ăn. Bỗng nhiên, đoàn bốn người ấy dừng lại. Phân vân. Người cha hỏi con điều gì đó. Rồi hai ông bố trao đổi với nhau. Mất chừng vài phút.

Và họ cùng quay lại chỗ quán phở. Ngồi xuống chiếc bàn nhựa cập kênh, kế bên tôi. Thằng nhỏ chạy bàn đi tới, lạch xạch lau vài ba đường trên cái mặt bàn xin xín, nhờn mỡ, đoạn hỏi: “Bác ăn gì?” Cả bốn người họ nhìn sang tôi, nhìn sang những bàn khác, rồi tần ngần nhìn tới nhìn lui cái biển ghi trên cửa quán.

“Phở bò nhé? Tái hay chín?”, “Thêm cả quả trứng cho chắc bụng nhé?”

Hai cậu con nhè nhẹ gật đầu: “Vâng, gì cũng được”. “Thế thì cho hai phở bò chín. Hai trứng”

Thằng nhỏ chạy bàn vo cái khăn trong tay, tần ngần nhìn bốn người, ý chừng như muốn hỏi: “Sao bốn người mà chỉ có hai bát?”

Nó chạy ra chỗ ông chủ quán, chổng lỏn: “Hai bò!”

Ông chủ quán lăn cái khăn màu cháo lòng qua vuông mặt đồ lạng vì lửa than, rồi vắt trả cái khăn về bên vai, tay dao tay thớt nhoay nhoáy. Trong tích tắc, hai bát phở sùng sánh được bê ra, đặt trình trọng trên bàn.

“Chúng mày ăn đi!”. Một trong hai người cha lên tiếng. Đoạn hai ông kéo xích cái ghế ra ngoài một chút, thì thầm nói chuyện với nhau. Đại loại ba cái chuyện mùa màng, bò đê, vải thiếu sứt giá... Rồi tới nữa là chuyện phòng trọ trên này sao đắt chi mà đắt. Sáng mốt ngủ dậy, mình phải trả phòng luôn, không là họ tính thêm một ngày nữa. Mình đợi chúng nó ngoài phòng thi, thi xong thì ra bến xe về luôn. Cần thì mua mấy tấm bánh mì, lên xe ăn tạm. Về đến quê rồi, chúng nó thích ăn gì, tha hồ ăn. Chứ trên này, chắc... chắc. [...]

Trong khi ấy, hai cậu con vẫn cặm cụi với bát phở của mình. Chúng không nói gì. Không cả dám khen một câu đại loại: “Phở ở đây ngon quá”. Hàng phở này ngon thật. Tôi vốn sành ăn phở, những quán thế này không thật nhiều. Nhưng vì sao chúng không hồ hồ mà thốt ra một câu như thế?

Và tôi, không kìm nén được mình, cứ hướng sang phía bốn con người ấy. Bốn con người ngồi lặng một góc giữa cái quán ồn ã. Người cha sẽ đợi những đứa con của mình ăn đến tận thìa nước cuối cùng, rồi lẳng lẳng moi cái ví bằng vải bông chân màu lam cất trong ngực áo ra. Ông sẽ phải đếm một lúc những tờ hai nghìn, năm nghìn, mười nghìn để sao cho đủ ba mươi nghìn đồng, trả cho hai bát phở. Ông - một tích tắc nào đó - dẫu có bị quấy rầy bởi cái mùi nước phở đang cất lên ngào ngạt kia, cũng chỉ dám nuốt nước miếng mà thôi. Sẽ là một đĩa cơm suất ven đường, ít thịt, nhiều rau, xin thêm miếng cháy cho chắc dạ. Cũng vào cỡ năm, bảy nghìn đồng chứ ít ỏi gì.

Hai cậu con trai lặng lẽ bên những người cha. Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha. Trên gương mặt chúng hiện hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỗi mệ. Những kỳ thi, những nẻo đường còn ngổn ngang phía trước...

(Phong Điệp*, *Kẻ dự phần*, Nhà xuất bản Văn học, 2008,

tr.43,44)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định ngôi kể của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Bối cảnh của câu chuyện diễn ra trong không gian nào?

Câu 3. (0,5 điểm) Ở đoạn đầu câu chuyện, món phở được người kể chuyện miêu tả như thế nào?

Câu 4. (1,0 điểm) Theo bạn, tại sao hai cậu con trai không nói gì khi ăn phở?

Câu 5. (1,0 điểm) Việc hai người cha trả những đồng tiền lẻ cho thấy tình cảnh gì ở họ?

Câu 6. (1,0 điểm) Bạn hiểu như thế nào về chi tiết sau: “Ông - một tích tắc nào đó - dẫu có bị quấy rầy bởi cái mùi nước phở đang cất lên ngào ngạt kia, cũng chỉ dám nuốt nước miếng mà thôi”.

Câu 7. (1,0 điểm) Nếu bạn là người con trong câu chuyện trên, bạn sẽ suy nghĩ và hành động như thế nào khi thấy người cha không ăn phở? Vì sao?

Câu 8. (0,5 điểm) Qua đoạn trích trên, bạn hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa với bản thân.

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

** Phong Điệp là một cây bút trẻ với sức sáng tạo dồi dào của văn học Việt Nam đương đại. Nhà văn Phong Điệp sinh ngày 6 tháng 6 năm 1976 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Phong Điệp viết văn từ rất sớm, thành công trên nhiều thể loại, trong đó nổi bật nhất là truyện ngắn và tiểu thuyết, xuất bản hơn 30 đầu sách (trong và ngoài nước). Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Phong Điệp phải kể đến như *Khi ta hai mươi* (tập truyện ngắn), *Kẻ dự phần* (tập truyện ngắn), *Blogger* (tiểu thuyết), *Ga kí ức* (tiểu thuyết),...

Viết một bài luận (khoảng 500 - 800 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật đoạn trích *Bát phở* của nhà văn Phong Điệp (được dẫn ở trên).

.....**Hết**.....

Học sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.